

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 19/2020/HS-ST.

Ngày: 27-02-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Hữu Đệ.
2, Ông Dương Xuân Thìn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T** - Sinh năm 1993, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc; Kinh; Tôn giáo; không; Con ông Nguyễn Văn Ph (sn1972) và bà Trần Thị Ng (sn1973); Có vợ là Nguyễn Thị Th (sn1991); Có 02 con lớn 7 tuổi, nhỏ 6 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 585 lập ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Công an huyện Đ bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 07 tháng 11 năm 2019 đến ngày 15 tháng 11 năm 2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** 1, Anh Nguyễn Văn Q (tức M), sinh năm 1975; trú tại: xóm Ch, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2, Anh Đinh Xuân Th, sinh năm 1979; trú tại: Thôn X, xã Ph, huyện Ph, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hoàng Văn M, sinh năm 1985; trú tại: Thôn X, xã X1, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 06 và 07 tháng 11 năm 2019, thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội tổ chức hội làng truyền thống hàng năm tại khu vực Nhà văn hóa thôn.

Do vậy, có nhiều tiểu thương ở khắp nơi đến kinh doanh dịch vụ bán hàng vui chơi giải trí, trong đó có anh Nguyễn Văn Qu tức “M” (Sinh năm: 1975; trú tại: xóm Ch, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội) đến hội làng kinh doanh dịch vụ nhà phao, tàu điện, nhà xúc cát cho trẻ em; Anh Đinh Xuân Th (Sinh năm: 1979; trú tại: Thôn X, xã Ph, huyện Ph, thành phố Hà Nội) bày bán đồ trang sức (mỹ ký) tại khu vực Nhà văn hóa thôn X.

Khoảng 22h30’ ngày 06 tháng 11 năm 2019, sau khi uống bia tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn Th, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội, T rủ anh Hoàng Văn M (Sinh năm: 1985; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội) về thôn X chơi hội. Anh M đồng ý và điều khiển xe máy của anh M chở T về xem hội. Trên đường đi (đoạn từ đê sông Cà Lồ xuống thôn X), anh M nhìn thấy khóm mía ở ruộng ven đường, chỉ cho T hỏi: “có ăn mía thì xuống lấy”. T xuống bẻ một cây mía và bẻ làm đôi, đưa cho anh M cầm một nửa để ăn rồi tiếp tục đến khu vực sân Nhà văn hóa thôn X. Đến đoạn chùa thôn X, thấy tan hội nên anh M bảo đi về. Anh M chở T đi qua đoạn cổng Nhà văn hóa thôn X, lúc này T nảy sinh ý định “xin tiền” những người không quen biết trong hội làng bằng hành vi đe dọa nếu họ không cho T tiền thì sẽ không kinh doanh yên ổn được, T bảo anh M: “Dừng xe, chờ em tí, em vào trong này cái”. Anh M không nói gì, dừng xe và đứng ngoài ăn mía đợi T.

Nguyễn Văn T cầm khúc mía vừa đi bộ vừa ăn đến gian bán đồ trang sức lưu niệm (mỹ ký) của anh Đinh Xuân Th và nói anh Th: “Cho xin năm chục”. Anh Th nói: “Anh bán hàng này được bao nhiêu đâu, làm gì có tiền, chú cứ đùa”. T tiến sát chỗ anh Th đang đứng trước giá treo hàng, tay phải cầm khúc mía, tay trái khoác lên vai anh Th, gằn giọng nói liên tiếp 3 lần: “Cho xin năm chục”, anh Th vẫn nói anh không có tiền. Lúc này, T bỏ tay trái ra khỏi vai anh Th và cầm lắc, giật chiếc vòng (dây chuyền mỹ ký) treo trên giá bày bán. Anh Th sợ bị giật hỏng đồ nên đồng ý đưa cho T 50.000 đồng và nói: “Thôi chú cầm uống nước”.

T cầm tiền, không nói gì, tiếp tục cầm khúc mía đi vào khu vực kinh doanh nhà phao, tàu điện, nhà bóng, nhà xúc cát cho trẻ em. Đến khu vực nhà phao gặp anh Trương Văn Q (Sinh năm: 1984, HKTT: Thôn C2, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa - quản lý cho anh Qu), T hỏi: “Mày làm ở đây hả?”. Anh Q trả lời: “Vâng”. T gằn giọng nói: “Cho xin năm chục”. Anh Q nói không có tiền và bảo T vào trong gặp chủ hàng. T đi khoảng 20m vào bên trong (khu vực kinh doanh tàu điện), gặp anh Nguyễn Văn Qu (tức M) và nói: “Vào đây bán hàng thì cho xin ít tiền”. Anh Q nói: “Nếu mày xin hẳn hỏi anh cho chứ mày phân vị với anh thì anh không có tiền cho mày”. T nói: “Thế cho em xin năm chục”. Anh Q rút tiền đưa cho T 50.000 đồng. T cầm tiền và nói: “Chỗ này không đủ”. Anh Q bảo T đi ra chỗ khác nói chuyện. Anh Q và T đi bộ ra ngoài cổng Nhà văn hóa thôn X, T nói: “Cho xin thêm 5 chục”. Anh Q trả lời “Không có, chỉ có thế thôi”. T nói: “Đưa chỗ này thì đủ làm sao được, đưa thêm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nữa mới đủ chơi đá”. Mục đích T nói vậy là để anh Q biết T là đối tượng nghiện ma túy, nếu không cho thêm tiền thì sẽ bị T quấy phá, không kinh doanh yên ổn được, thực tế T không nghiện ma túy. Anh Q đưa thêm 1 tờ 50.000 đồng cho T rồi đi vào bên trong sân Nhà văn hóa.

T đi theo sau anh Q, khi đến gian hàng của anh Th, T dùng tay cầm vào chiếc vòng gỗ của anh Th đang treo bán và nói “Chiếc vòng này đẹp nhỉ”, anh Q quay lại và nói: “Người ta bán được bao nhiêu tiền đâu mà mày làm thế”. Bực tức câu nói của anh Q, T chửi: “Việc của mày à, đ. mẹ mày, kể cả mày bố mày cũng đánh” và cầm khúc mía vụt về phía đầu anh Q. Anh Q tránh được làm đoạn mía bị rơi xuống đất, T lao đến dùng chân, tay đấm đá nhưng anh Q tránh được. T tiếp tục dùng tay tóm đầu anh Q xuống rồi dùng đầu gối thúc vào phần ngực anh Q khoảng 3-4 cái, cầm chiếc ghế gấp bằng inox (đặt cạnh gian bán hàng của anh Th) đánh anh Q nhưng anh Q tránh được. Anh M vào can ngăn, kéo T lên xe máy phóng đi.

Trên đường đi, T đưa cho anh M 150.000 đồng (số tiền T vừa chiếm đoạt được của anh Th và anh Q) và nói: “Anh cầm lấy, em vừa xin được trong kia trăm rưỡi đấy”. Anh M từ chối, bảo: “Mày cầm lấy”. T không nói gì, nhét tiền vào túi quần anh M, sau đó anh M cùng Toàn đi uống bia, ăn đêm. Anh M lấy số tiền T đưa thanh toán hết 140.000 đồng rồi từng người đi về nhà của mình.

Vật chứng tạm giữ:

- Trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 đoạn mía dài 41cm, đường kính 03 cm.

- Của Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh ngọc, lắp sim số thuê bao 0967.201.784.

- Của anh Hoàng Văn M số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu trắng, lắp sim số thuê bao 0377.382.385 và 0359.277.858.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của anh Đinh Xuân Th và Nguyễn Văn Q (tức M), lý do anh Th và anh Q phải đưa tiền cho T là do T có lời lẽ, hành động đe dọa khiến anh Th và anh Q sợ không thể kinh doanh yên ổn tại hội làng X.

Anh Hoàng Văn M không có sự bàn bạc, thỏa thuận, giúp sức cho Nguyễn Văn T trong việc chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng. Kết quả điều tra không đủ căn cứ kết luận anh M đồng phạm với T. Anh Hoàng Văn M nhận thức số tiền T đưa là tiền do T vi phạm pháp luật mà có nhưng vẫn cùng T sử dụng. Ngày 22 tháng 01 năm 2020, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có bằng hình thức phạt tiền.

Nguyễn Văn T có hành vi đánh anh Q (tức M) gây thương tích nhỏ. Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Văn Q không phát hiện dấu vết, thương tích gì. Anh Q từ chối giám định thương tích. Ngày 22 tháng 01 năm 2020, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” đối với Nguyễn Văn T.

Đối với 01 đoạn mía thu giữ tại hiện trường vụ án là của bị cáo T; số tiền 10.000 đồng tạm giữ của anh Hoàng Văn M là vật chứng của vụ án, chuyển Toà án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh ngọc, lắp sim số thuê bao: 0967.201.784 tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo vỏ màu trắng, lắp sim số thuê bao 0377.382.385 tạm giữ của anh Hoàng Văn M là tài sản cá nhân của T và anh M, không phải là vật chứng của vụ án. Ngày 22 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho T và anh M.

Về phần dân sự: Ngày 09 tháng 01 năm 2020, Nguyễn Văn T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 100.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Q (tức M), sau khi nhận tiền, anh Q không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Đinh Xuân Th không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 22h30' ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Khu vực Nhà văn hoá thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội là nơi tổ chức lễ hội của thôn, bị cáo đã dùng lời nói, hành vi nhằm đe dọa để các bị hại là anh Nguyễn Văn Q (tức M), anh Đinh Xuân Th lo sợ ảnh hưởng đến việc kinh doanh, buôn bán của mình, buộc phải đưa cho bị cáo số tiền tổng cộng là 150.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái nên đã xin lỗi và trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho anh Q là 100.000 đồng, anh Th không yêu cầu bị cáo trả lại 50.000 đồng; Bị cáo rất ân hận về hành vi sai trái của mình và xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước.

Đối với Hoàng Văn M, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai khẳng định việc bị cáo xin tiền các bị hại như nêu trên, anh M hoàn toàn không biết gì; Giữa bị cáo và anh M không có sự bàn bạc, thoả thuận gì với nhau. Anh M khai không biết và không chứng kiến việc T xin tiền của các bị hại trong khu vực sân Nhà văn hoá thôn X tối ngày 06 tháng 11 năm 2019. Do đó không có căn cứ xác định anh M đồng phạm với bị cáo T.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-ĐA ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 22h30' ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại khu vực Nhà văn hoá thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T đã có lời nói, hành vi đe dọa làm cho các bị hại Nguyễn Văn Q (tức M), Đinh Xuân Th lo sợ phải đưa cho bị cáo số tiền tổng cộng là 150.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cưỡng đoạt tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 đến 20 tháng tù.

* Về phần dân sự: Không phải giải quyết.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10.000 đồng thu giữ của anh Hoàng Văn M; tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn mía là vật chứng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự kỷ cương xã hội nên đã phạm tội. Hành vi bị cáo dùng lời nói, hành vi đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Đinh Xuân Th và anh Nguyễn Văn Q (tức M) thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Q (tức M) số tiền 100.000 đồng; Bị cáo có ông nội là thương binh hạng 4/4 là cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

*** Về phần dân sự:**

- Bị hại anh Nguyễn Văn Q (tức M) có lời khai xác định: Đêm ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hoá thôn X, Nguyễn Văn T đã có lời nói, hành vi đe dọa, buộc anh phải đưa cho bị cáo số tiền 100.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho anh số tiền trên, anh không yêu cầu gì thêm.

- Bị hại anh Đinh Xuân Th có lời khai xác định: Đêm ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hoá thôn X anh bị Nguyễn Văn T đe dọa, buộc anh phải đưa cho bị cáo số tiền 50.000 đồng. Do số tiền không đáng kể nên anh không yêu cầu bị cáo trả lại và không yêu cầu gì về dân sự.

Như vậy về phần dân sự trong vụ án Tòa án không phải giải quyết.

*** Về vật chứng:**

- Đối với số tiền 10.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của anh Hoàng Văn M là tiền do bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt được của anh Q, anh Th. Nay anh Th

không yêu cầu nhận lại, được xác định là tiền bị cáo có được do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đoạn mía dài 41cm, đường kính 03 cm bị cáo Toàn sử dụng làm công cụ phạm tội, là vật chứng vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

*** Về hình phạt chính:** Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN VĂN T 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07 tháng 11 năm 2019 đến ngày 15 tháng 11 năm 2019.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không.

*** Về dân sự:** Không phải giải quyết.

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10.000đ (Mười ngàn đồng) thu giữ của anh Hoàng Văn M (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Công an huyện Đ nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ).

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn mía dài 41cm, đường kính 03 cm (Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 05 tháng 02 năm 2020).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Nguyễn Văn Q (tức M), Đinh Xuân Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần vật chứng có liên quan.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người bị hại;
- VKSND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Thi hành án hình sự Công an huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

